

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Quản lý đất đai

Mã ngành, nghề: 5850102

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm với 4 học kỳ chính.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Nêu được phương pháp đo đạc lập bản đồ địa chính; cách chỉnh lý và sử dụng bản đồ địa chính cho công tác quản lý đất đai.
- Trình bày được kiến thức về đăng ký đất đai, nhà ở; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập và quản lý hồ sơ địa chính; chỉnh lý các biến động về đất; thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở.
- Phân tích được các nội dung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất.
- Nêu được quy trình thanh tra, kiểm tra đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Áp dụng được những kiến thức đã học để phân tích và kiến nghị biện pháp xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai.
- Thực hiện được việc đo góc, đo chiều dài, đo chênh cao; lập lưới khống chế mặt bằng, độ cao.
- Đo vẽ được bản đồ địa chính; tính toán diện tích; trình bày và chỉnh lý bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề phục vụ cho công tác quản lý đất đai.
- Lập được kế hoạch và tổ chức thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập, quản lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai.
- Lập được hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất; tổ chức được giao đất, thu hồi đất ở thực tế.

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện được thanh tra, kiểm tra đất đai, giải quyết tranh chấp và khiếu tố về đất đai.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học trở thành chuyên viên quản lý nhà đất có trình độ chuyên môn, có khả năng làm việc ở các cơ quan địa chính, nhà đất và các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 31
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1935 giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 360 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1575 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 587 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1284 giờ
- Thời gian khóa học: 2 năm với 4 học kỳ chính.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	19	360	126	217	17
1	Giáo dục chính trị	2	30	4	24	2
2	Pháp luật	1	15	9	5	1
3	Tin học	2	45	15	29	1
4	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
5	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	28	2
6	Môi trường và con người	3	60	28	30	2
7	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
8	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	64	1575	461	1067	47
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	16	330	151	167	12
9	Luật đất đai	3	60	30	28	4
10	Trắc địa cơ sở 1	3	60	28	30	2

Mã MH/ MD/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
11	Trắc địa cơ sở 2	3	60	28	30	2
12	Hệ thống thông tin địa lý	3	75	15	58	2
13	Tài nguyên đất đai	2	30	20	8	2
14	Kinh tế đất đai	2	45	30	13	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	45	1200	280	887	33
15	Bản đồ địa chính	3	60	28	30	2
16	Giao đất, thu hồi đất	3	60	28	30	2
17	Đánh giá đất đai	3	60	28	30	2
18	Trắc địa địa chính	3	60	28	30	2
19	Bồi thường, giải phóng mặt bằng	3	60	28	30	2
20	Hệ thống văn bản và hồ sơ địa chính	3	60	28	30	2
21	Đăng ký, thống kê đất đai	3	60	28	30	2
22	Quy hoạch sử dụng đất đai	3	60	28	30	2
23	Thanh tra, kiểm tra đất đai	3	60	28	30	2
24	Định giá đất đai và bất động sản	3	60	28	30	2
25	Thực tập trắc địa	2	90		88	2
26	Thực tập trắc địa địa chính	3	135		133	2
27	Thực tập đăng ký thống kê đất đai	2	60		58	2
28	Thực tập quy hoạch sử dụng đất đai	3	90		88	2
29	Thực tập tốt nghiệp	5	225		220	5
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	3	45	30	13	2
30	Luật nhà ở và Luật xây dựng	3	45	30	13	2
31	Môi giới và kinh doanh bất động sản	3	45	30	13	2
Tổng cộng		83	1935	587	1284	64

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Chương trình được thiết kế với thời gian đào tạo 2 năm với 4 học kỳ chính. Thời gian của các hoạt động trong năm học được tính theo tuần. Thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành các học phần được tính theo tiết.

- Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để học sinh học các môn khoa học cơ bản, cơ sở rồi mới học các môn thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành.

- Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản được tiến hành tại trường, tổ chức thực tập được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

- Thực tập tốt nghiệp được tổ chức vào cuối học kỳ 4 năm thứ 2 sau khi học sinh đã học xong và đạt tất cả các môn học/học phần quy định. Cơ sở, địa bàn cho học sinh đi thực tế ngành phải phù hợp với từng ngành/chuyên ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuyên ngành đào tạo.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Tất cả các học phần đều được tổ chức thi kết thúc học phần tương ứng với kế hoạch môn học.

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.4. Các chú ý khác (nếu có):

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NAM
HIỆU TRƯỞNG**